

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12.8.2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Hồ Tấn Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Chị **Hà Hồng H**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày như sau: Anh và chị H cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau mỗi lần vợ chồng cãi vã thì chị H lại đi kể lể với hàng xóm, nhắn tin qua lại với người đàn ông khác và giữa chị H với gia đình anh cũng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi. Từ tháng 10/2019 anh đến ở nhà chị của anh còn chị H tiếp tục ở chung nhà với cha mẹ anh và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/12/2017 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/3/2019, hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Ngọc Thiên K, để chị H nuôi con tên Nguyễn Anh D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Hà Hồng H trình bày tại phiên hòa giải của Tòa án như sau: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân anh T trình bày là đúng. Hiện nay chị đang ở chung với cha mẹ chồng còn anh T thì đến ở nhà chị của anh T. Nhưng nay anh T yêu cầu ly hôn chị không đồng ý vì vẫn còn thương chồng con nên mong muốn vợ chồng hàn gắn để tiếp tục chung sống. Chị hứa sẽ thay đổi cách sống để vợ chồng sống được hạnh phúc hơn.

Về con chung: Có 02 đứa con chung đúng như anh T trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 đứa con mỗi tháng 2.000.000 đồng

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu để chị H tiếp tục nuôi 02 con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng / 01 đứa con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hà Hồng H nhưng chị H không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hà Hồng H là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Tại phiên tòa anh T yêu cầu được ly hôn với chị H vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Tại phiên hòa giải của Tòa án chị H cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng không thể giải quyết và chị H không đến tham gia phiên tòa cho thấy chị H cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh T để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống hạnh phúc. Do

đó áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị H.

[2.3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/12/2017 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/3/2019, hiện đang sống với chị H. Anh T yêu cầu để chị H tiếp tục nuôi 02 con chung, xét thấy cháu D và cháu Thiên K hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và tại phiên hòa giải chị H cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T để cho chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng / 01 đứa con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T và thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 12/8/2020 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Hà Hồng H.

2. Về nuôi con chung: Chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/12/2017 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/3/2019.

Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng / 01 đứa con kể từ ngày 12/8/2020 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008400 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh

